TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS - ST

Ngày: 22-3-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ – TỈNH LÂM ĐỒNG

Với TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

- *Các Hội thẩm nhân dân*: + Bà Lài Thị Thu Hà

+ Ông Nguyễn Xuân Ban

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà*: Ông Phan Trọng Thắng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lâm Hà.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:* Bà Trần Duy Hoàng Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn T; sinh năm 1977; tại Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Ấp 5, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Chúc (đã chết) và bà Nguyễn Thị Cuống; có vợ là Nguyễn Thị Hà, bị cáo có 01 người con sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 07/2009/HSST ngày 04/02/2009 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 04 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2008.

- Tại Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc đưa vào cơ sở giáo dục đối với Phạm Văn T về hành vi: Cố ý gây thương tích. Thời hạn chấp hành 24 tháng kể từ ngày 16/3/2011.

- Tại bản án số 63/2015/HSST ngày 14/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện B Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2015.

Bị bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2018, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Ha T1 sinh ngày 06/3/2001.

Địa chỉ: Thôn R, xã P, huyện L, Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị B sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Thôn R, xã P, huyện L, Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 18/11/2018, Phạm Văn T có hộ khẩu thường trú tại: Ấp 5, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai được giới thiệu đến làm thuê cho gia đình ông Nguyễn Tấn TH tại thôn Phúc Tân, xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, sau khi thỏa thuận mức lương và công việc, T đồng ý làm việc ở lò sấy cà phê và ở tại nhà ông TH. Sáng ngày 19/11/2018, T xin ông TH nghỉ một ngày để giải quyết công việc cá nhân thì được ông TH đồng ý. Sau đó T đi uống rượu đến khoảng 14 giờ cùng ngày về thì lúc này ông TH không nhận T làm việc nữa nên giữa T và ông TH xảy ra mâu thuẫn và sau đó T lấy vật dụng cá nhân bỏ đi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T đi đến sân trường tiểu học Phúc Thọ 1 thuộc thôn Phúc Tân, xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà ngồi nghỉ ở ghế đá thì phát hiện ở khu vực nhà để xe của trường có một chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Simba, màu nâu, đã cũ có chìa khóa cắm sẵn ở ổ khóa xe do Ha T1 là học sinh của trường để tại đó. Lúc này T nảy sinh ý định chiếm đoạt để dùng làm phương tiện đi lại, quan sát thấy không có người trông coi, T đến dắt chiếc xe trên ra cổng rồi nổ máy điều khiển chạy về nhà ông TH để lấy giấy tờ và điện thoại di động mà ông TH đã giữ lại của T. Tại đây giữa T và ông TH tiếp tục xảy ra cãi nhau về việc ông TH buộc T phải trả tiền dịch vụ mà ông đã trả cho người giới thiệu, tuy nhiên T không có tiền để trả nên ông TH trình báo sự việc đến Công an xã Phúc Thọ. Tại cơ quan công an T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp tang vật là 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Simba, số khung 100-II20080473, số máy FMHYO174371.

Ngày 20/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Hà kết luận định giá số 136/HĐĐG về giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.500.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 27/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị

can Phạm Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2018. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được cơ quan điều tra giao trả cho người bị hại, người bị hại đã có lời khai đã nhận lại xe và không yêu cầu gì nên không xem xét. Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan T1 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào buổi chiều tối ngày 18/11/2018 lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của anh Ha T1 bị cáo Phạm Văn T đã lén lút lấy trộm của anh Ha T1 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Simba, số khung 100-II20080473, số máy FMHYO174371. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Ha T1 trị giá 2.500.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân về tài sản, làm cho nhân dân hoang mang lo lắng, gây mất đoàn kết trong nội bộ nhân dân, đồng thời tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, táo bạo, sau khi không được ông TH nhận vào làm việc nữa bị cáo rời khỏi nhà ông TH đi lang thang đến khoảng 18 giờ cùng ngày bị cáo đi đến khu vực sân trường tiểu học Phúc Thọ 1 thì phát hiện ở khu vực nhà để xe có một chiếc xe mô tô, trên xe có chìa khóa cắm sẵn ở ổ khóa bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên làm phương tiện đi lại nên bị cáo liền đi lại chỗ để xe máy dắt xe ra khỏi cổng trường đi về nhà ông TH. Hành vi của bị cáo

đã phạm vào tội:*"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo nhân thân không tốt, đã hai lần bị xử lý hình sự cùng về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu chí làm ăn trở TH công dân tốt mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo là người lười lao động, không muốn bỏ sức để đổi lấy TH quả chính đáng mà bị cáo chỉ muốn hưởng thụ bằng việc đi chiếm đoạt tài sản của người khác, ngoài ra vào năm 2011 bị cáo đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi cố ý gây thương tích. Vì vậy, cần chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở TH người biết sống tuân thủ pháp luật, TH công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo TH khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Ha T1 là 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Simba, số khung 100-II20080473, số máy FMHYO174371. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Ha T1 trị giá 2.500.000đồng đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu. Tại phiên tòa hôm nay, anh Ha T1 vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện anh Ha T1 không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị B trình bày: Chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Simba, số khung 100-II20080473, số máy FMHYO174371 là của bà, về nguồn gốc chiếc xe là do bà mua lại của ông Nguyễn Xuân Đáo cách đây 05 năm, khi mua giữa hai bên chỉ viết giấy tờ tay. Ngày 19/11/2018 con trai bà là Ha T1 lấy xe đi học võ tại trường Tiểu học Phúc Thọ, sau khi học võ xong con trai bà ra nhà để xe của trường lấy xe để về thì không thấy xe đâu nên đã báo công an. Hiện nay bà đã được nhận lại chiếc xe trên do cơ quan điều tra công an huyện Lâm Hà giao trả. Tại phiên tòa hôm nay, bà B vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện bà B không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2018.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/3/2019), riêng người bị hại, có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Quỳnh